

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Mã chứng khoán: MBN
 - Trụ sở chính: số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
 - Điện thoại: 0222.3821691 Fax: 0222.3811570
 - E-mail: moitruongdothibacninh@mail.com
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trường Giang
 - Điện thoại: 0989.656.303 Fax: 0222.3811570
- Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trân trọng công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 28/04/2023 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin chung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ
- Các báo cáo, tờ trình

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Trường Giang

Số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

- Tên tổ chức** : Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính** : Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** : số 2300181671 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023
- Thời gian họp** : - Bắt đầu lúc 7 giờ 30, ngày 28/4/2023
- Kết thúc lúc 11 giờ 00, ngày 28/4/2023
- Địa điểm họp** : Trung tâm văn hoá Kinh Bắc, đường Kinh Dương Vương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Chương trình và nội dung họp** : theo chương trình được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua (được đính kèm theo biên bản này)

A. KHAI MẠC

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự, gồm:

I. Thành phần tham dự

- Đại biểu khách mời.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trong danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2023;

II. Báo cáo tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe bà Đặng Thị Thủy - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ đông công ty 375 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 5.750.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tính đến 8 giờ 00 ngày 28/4/2023 64 cổ đông, người đại diện. Trong đó: Số cổ đông trực tiếp tham dự: 63 người; Số cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự: 233 người.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông và được ủy quyền tham dự là: 5.578.654 cổ phần, trong tổng số 5.750.000 cổ phần của công ty, chiếm 97,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch HĐQT giới thiệu đề thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban Bầu cử. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tọa: 4 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ đoàn chủ tọa
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2	Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên
3	Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, PGĐ C.ty	Thành viên
4	Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên

2. Thư ký: 02 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ ban thư ký
1	Nguyễn Trường Giang	Thư ký, Trưởng phòng TC-HC	Trưởng ban
2	Nguyễn Quyết	Trưởng phòng ĐHSX	Thành viên

3. Ban Bầu cử: 05 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ Ban kiểm phiếu
1	Nguyễn Thế Tuấn	Phụ trách kế toán công ty	Trưởng ban
2	Lê Đình Khả	Phó trưởng phòng ĐHSX	Thư Ký
3	Nguyễn Thị Phương Loan	CB phòng TC-HC	Thành viên
4	Phạm Thị Hiền	CB phòng KT-TC	Thành viên
5	Ngô Thị Quy	CB xí nghiệp Môi trường	Thành viên

Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, đã được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.578.654 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

IV. Ông Nguyễn Thế Công – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc đại hội.

V. Thông qua chương trình, Quy chế làm việc:

1. Đại hội đã nghe ông Vũ Đăng Thành – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Chương trình; Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.578.654 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%.

2. Đại hội nghe Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tọa xin kiến Đại hội đồng cổ đông chấp thuận kiến nghị của Ông Vũ Đăng Thành, Phó chủ tịch HĐQT (là người đại diện phần vốn của công ty CP môi trường Thuận Thành tại công ty với số cổ phần là 706.450 cổ phần chiếm 12,3%) bổ sung nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ngô Minh Châu đưa vào chương trình phiên họp. Được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.578.654 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%.

B. NỘI DUNG CHÍNH:

I. Trình các báo cáo:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT do Ông Nguyễn Thế Công – Chủ tịch HĐQT trình bày

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 – kế hoạch năm 2023 do Ông Nguyễn Đình Thu - Phó giám đốc phụ trách công ty trình bày:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	I	2	3	4=3/I	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Tổng doanh thu	trđ	183.290,7	108.989	149.680,09	81,66	137,34
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	153.020,4	80.274	86.733,43	56,68	108,05
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.754,3	20.520	17.552,81	118,97	85,54
-	Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phụ vụ đài phun nước	trđ			17.354,25		
-	DV khác	trđ	14.673,3	8.195,0	27.739,58	189,05	338,49
-	Doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác	trđ	842,7		300,02		
3	Tổng chi phí	trđ	177.408,2	104.912	149.298,72	84,16	142,31
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.882,5	4.077	381,37	6,48	9,35
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.684,4	3.261,6	267,27	5,71	8,19
6	Lao động bình quân	Người	700	611	583	83,29	95,42
7	Tổng quỹ lương	trđ	61.326	48.369	48.113,56	78,46	99,47
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,301	6,597	6,877	94,20	104,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,590	7,327	7,187	94,69	98,09
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,8	96,3	99,75	103,05	103,62
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,15	5,7	0,46	5,71	8,19
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,6	2,99	0,18	6,99	5,97
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	3,0	0		

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	So sánh thực hiện năm 2022 (%)
A	B	C	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	125.256,10	83,68
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	92.714,64	106,90
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	19.341,81	110,19

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	So sánh thực hiện năm 2022 (%)
-	Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phục vụ đài phun nước	trđ	4.200,00	24,20
-	Dịch vụ vận chuyển, xử lý rác, tang lễ	trđ	8.899,65	32,08
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	100,00	33,33
3	Tổng chi phí	trđ	122.915,50	82,33
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	2.340,6	613,73
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.872,5	700,60
6	Lao động bình quân	Người	574	98,46
7	Tổng quỹ lương	trđ	53.294	110,77
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,737	112,51
9	Thu nhập bình quân		8,051	112,02
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,10	98,35
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,26	708,70
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,49	827,78
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,00	

3. Báo cáo của Ban kiểm soát do bà Đặng Thị Thủy - Trưởng ban kiểm soát trình bày.

II. Trình các tờ trình:

1. Ông Vũ Văn Cường – Thành viên HĐQT: trình bày tờ trình thông qua:

1.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	171.599,71
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	31.959,37
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	139.640,33
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.680,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	381,37
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	267,27
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	38

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	381.373.796
2	Thuế TNDN phải nộp	114.104.587
3	Lợi nhuận sau thuế	267.269.209
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	142.469.209
III	Phân phối lợi nhuận	142.469.209
1	Trích lập các quỹ	142.469.209
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (30% x III)	42.740.762
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	99.728.447
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

1.3. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

a. Quyết toán năm 2022:

- Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Mức lương năm 2022 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	235.800.000
2	Giám đốc công ty	188.640.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	105.600.000
4	Phó GD công ty	325.800.000
6	Kế toán trưởng, (Phụ trách kế toán)	158.700.000
	Tổng cộng:	1.014.540.000

b. Kế hoạch chi trả năm 2023:

- Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
3	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				283.200.000

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

1.4. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Minh Châu.

1.5. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nghiêm Thị Oanh và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Bà Đặng Thị Thủy - Trưởng ban kiểm soát trình bày Tờ trình Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể:

2.1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

2.2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

III. Ý kiến thảo luận tại đại hội: không có

IV. Nghỉ giải lao:

V. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

Ban kiểm phiếu làm việc theo quy chế làm việc đã được đại hội thông qua, thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là: 5.578.654 Cổ phần.

- Số phiếu phát ra: 64 phiếu; Số phiếu thu về: 64 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 64 phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT	5.576.954	99,97	0	0	1.700	0,03
2	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023	5.576.954	99,97	0	0	1.700	0,03
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát	5.576.954	99,97	0	0	1.700	0,03
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	5.576.954	99,97	0	0	1.700	0,03
5	Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022	5.576.954	99,97	1.700	0,03	0	0
6	Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023	5.578.654	100	0	0	0	0
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	5.578.654	100	0	0	0	0
8	Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	5.578.654	100	0	0	0	0
9	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	5.556.854	99,61	0	0	21.800	0,39

Kết luận: Các vấn đề biểu quyết trên được thông qua

VI. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

1. Đại hội nghe ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Quy chế bầu cử, Danh sách ứng cử, đề cử theo nội dung Tờ trình số 126/TTr-HĐQT ngày 13/4/2023 và được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.578.654 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

2. Ban Bầu cử hướng dẫn bầu cử, bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu cử.

VII. Nghỉ giải lao

VIII. Công bố kết quả Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội nghe Ông Nguyễn Thế Tuấn - Trưởng ban Bầu cử báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử:

- Số lá phiếu phát ra: 64 phiếu.
- Số lá phiếu thu về: 64 phiếu.
- Số lá phiếu hợp lệ: 64 phiếu.
- Số lá phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số lá phiếu trắng: 0 phiếu.

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên Phòng ĐHSX	5.578.654

IX. Trình bày và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Ông Nguyễn Trường Giang đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Ông Nguyễn Thế Công lấy ý kiến biểu quyết Biên bản họp, Nghị quyết, bằng thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.578.654 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

C. BẾ MẠC:

Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch HĐQT: Thay mặt Đoàn chủ tọa phát biểu bế mạc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Trường Giang

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Thế Công

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian tổ chức: 7 giờ 30, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Trung tâm Văn hoá Kinh Bắc, đường Kinh Dương Vương, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
7h30 - 8h00	- Đón tiếp cổ đông, khách mời	BTC
	- Đăng ký dự họp; Kiểm tra tư cách cổ đông - Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết	Ban KTTC Cổ đông
8h00 - 8h40	<u>PHẦN NGHI THỨC:</u>	
	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	BTC
	- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	Ban KTTC Cổ đông
	- Giới thiệu chủ tọa.	BTC
	- Chủ tọa giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tọa; Ban Bầu cử; Ban thư ký, mời Đoàn chủ tọa, Ban thư ký lên làm việc. - Phát biểu khai mạc; Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc;	Đoàn Chủ tọa
<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>		
08h40- 9h10	Trình bày Báo cáo:	
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023	TVHĐQT
	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 - Kế hoạch 2023	Giám đốc
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	TBKS
9h10- 9h20	Trình bày Tờ trình thông qua:	
	- Báo cáo tài chính năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2022; Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2022 - Kế hoạch năm 2023; - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	TVHĐQT
	Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	TBKS
9h20- 9h35	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	CT HĐQT



Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
9h35- 9h40	Giải lao	
9h40- 9h45	Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	Ban bầu cử
9h45- 10h00	Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Quy chế bầu cử - Hướng dẫn bầu cử - Tiến hành Bầu	Ban bầu cử
10h00- 10h15	Giải lao	
10h15- 10h25	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Ban bầu cử
10h25- 10h30	Thư ký đọc biên bản và nghị quyết đại hội	Thư ký
10h30 - 10h40	Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản họp và bế mạc	Chủ tọa

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thế Công



Số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	183.290,7	108.989	149.680,09	81,66	137,34
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	153.020,4	80.274	86.733,43	56,68	108,05
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.754,3	20.520	17.552,81	118,97	85,54
-	Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phụ vụ đài phun nước	trđ			17.354,25		
-	DV khác	trđ	14.673,3	8.195,0	27.739,58	189,05	338,49
-	Doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác	trđ	842,7		300,02		
3	Tổng chi phí	trđ	177.408,2	104.912	149.298,72	84,16	142,31
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.882,5	4.077	381,37	6,48	9,35

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.684,4	3.261,6	267,27	5,71	8,19
6	Lao động bình quân	Người	700	611	583	83,29	95,42
7	Tổng quỹ lương	trđ	61.326	48.369	48.113,56	78,46	99,47
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,301	6,597	6,877	94,20	104,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,590	7,327	7,187	94,69	98,09
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,8	96,3	99,75	103,05	103,62
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,15	5,7	0,46	5,71	8,19
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,6	2,99	0,18	6,99	5,97
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	3,0	0		

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	So sánh thực hiện năm 2022 (%)
A	B	C	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	125.256,10	83,68
-	<i>Sản xuất cung ứng dịch vụ công</i>	<i>trđ</i>	<i>92.714,64</i>	<i>106,90</i>
-	<i>Thu giá dịch vụ VSMT</i>	<i>trđ</i>	<i>19.341,81</i>	<i>110,19</i>
-	<i>Tiền điện CSCC+tiền nước sạch phục vụ đài phun nước</i>	<i>trđ</i>	<i>4.200,00</i>	<i>24,20</i>
-	<i>Dịch vụ vận chuyển, xử lý rác, tang lễ</i>	<i>trđ</i>	<i>8.899,65</i>	<i>32,08</i>
-	<i>Doanh thu tài chính + thu nhập khác</i>	<i>trđ</i>	<i>100,00</i>	<i>33,33</i>
3	Tổng chi phí	trđ	122.915,50	82,33
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	2.340,6	613,73
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.872,5	700,60
6	Lao động bình quân	Người	574	98,46
7	Tổng quỹ lương	trđ	53.294	110,77
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,737	112,51
9	Thu nhập bình quân		8,051	112,02
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,10	98,35
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,26	708,70
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,49	827,78
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,00	

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	171.599,71
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	31.959,37
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	139.640,33
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.680,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	381,37
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	267,27
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	38

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	381.373.796
2	Thuế TNDN phải nộp	114.104.587
3	Lợi nhuận sau thuế	267.269.209
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	142.469.209
III	Phân phối lợi nhuận	142.469.209
I	Trích lập các quỹ	142.469.209
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (30% x III)	42.740.762
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	99.728.447
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

Điều 6. Thông qua Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

6.1. Quyết toán năm 2022:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Mức lương năm 2022 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	235.800.000
2	Giám đốc công ty	188.640.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	105.600.000
4	Phó GD công ty	325.800.000
6	Kế toán trưởng, (Phụ trách kế toán)	158.700.000
	Tổng cộng:	1.014.540.000

6.2. Kế hoạch chi trả năm 2023:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
3	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				283.200.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

c) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Minh Châu.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nghiêm Thị Oanh.

Điều 9. Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 do Ban kiểm soát trình, cụ thể:

9.1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO

- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

9.2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

Điều 10. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 11. Thông qua danh sách bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: Bà Nguyễn Thị Trang trúng cử thành viên Ban kiểm soát.

Điều 13. Thực hiện và hiệu lực thi hành Nghị quyết

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày 28/4/2023.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- Cổ đông công ty (qua Website);
- Lưu HS, Thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Thế Công



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa các Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty xin báo cáo đến toàn thể quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022; kế hoạch và các chương trình mục tiêu năm 2023.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng/quý/năm để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các cơ hội kinh doanh và nguồn lực công ty. Theo đó, Ban giám đốc và tập thể người lao động đã nỗ lực với tinh thần đoàn kết, vượt khó để thực hiện các chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH	TH năm	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500,0	57.500,0	57.500,00	100,0	100,0
2	Tổng doanh thu	trđ	183.290,7	108.989,0	149.680,09	81,7	137,3
3	Tổng chi phí	trđ	177.408,2	104.912	149.298,72	84,2	142,3
4	Tổng CP/doanh thu	%	96,8	96,3	99,7	103,1	103,6
5	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.882,5	4.077	381,37	6,5	9,4
6	Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.684,4	3.261,6	267,27	5,7	8,2
7	Lao động bình quân	Người	700	611	583	83,3	95,4
8	Tổng quỹ lương	trđ	61.326	48.369	48.113,6	78,5	99,5
9	Tiền lương bình quân	Trđ/người/tháng	7,301	6,597	6,877	94,2	104,2
10	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	7,590	7,327	7,187	94,7	98,1
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,15	5,7	0,5	5,7	8,2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,56	2,99	0,18	7,0	6,0
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	3	0	0,0	0,0

II. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng và kịp thời kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi, giám sát.

HQĐT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy chế quản trị và Điều lệ công ty, các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, làm cơ sở triển khai thực hiện. Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp và 1 cuộc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 10 Nghị quyết, tập trung xử lý vấn đề cụ thể, như sau:

- Thông qua kế hoạch cũng như kết quả sản xuất kinh doanh cho từng quý.
- Quyết định các vấn đề đầu tư, sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền.
- Quyết định về cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trực thuộc công ty, tiền lương, tiền thưởng thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Thông qua kế hoạch và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Quyết định về thay đổi nhân sự chủ tịch HĐQT

Các phiên họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số thành viên tham dự theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao và mời Ban kiểm soát, Giám đốc tham dự. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong công ty, HĐQT mời trưởng đơn vị liên quan tham dự, tham khảo ý kiến.

III. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT.

Về tham dự các cuộc họp HĐQT: các thành viên đều đảm bảo tham dự cuộc họp, nếu nghỉ đều có xin phép đảm bảo quy định, các thành viên tham dự họp đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, ban hành các Nghị

quyết, quyết định; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã chỉ đạo một số chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty.

- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chiến lược đã đóng vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển kinh doanh.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

- Triển khai thực hiện tốt và đúng tiến độ các dự án đầu tư.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại điều lệ và các quy chế cũng như các quyết định của HĐQT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh đôi khi Ban giám đốc chưa chủ động và làm tốt:

1. Công tác nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc công ty nên chưa có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể;

2. Công tác tham mưu, đề xuất cho HĐQT những chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

3. Chưa chỉ đạo làm tốt công tác nghiệm thu thanh, quyết toán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của công ty.

V. Về thù lao của HĐQT.

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 3.800.000đ/người/tháng, Với tổng kinh phí năm 2022 là: 3.800.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 người = 182.400.000đ.

- Đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.

VI. Tình hình quản trị năm 2022.

HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng của công ty, nhằm xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong công ty để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các báo cáo của công ty theo quy định phải công bố thông tin, được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

HĐQT thống nhất các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban giám đốc công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động, cổ đông, gắn với cộng đồng và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm 2023, HĐQT chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì tổ chức họp HĐQT theo đúng định kỳ; thực hiện ngay các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của công ty.

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi các quy định nội bộ để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, hướng tới hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành.

Thứ ba, tiếp tục chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty trên quan điểm tinh gọn, ổn định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm nâng cao công tác quản trị và đồng bộ trong SXKD của công ty.

Thứ tư, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, năng động và đặc biệt là nghiên cứu mở rộng SXKD của công ty để đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững và lâu dài.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: VT, HS. *H*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
Kế hoạch năm 2023

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trong năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều thách thức và khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covit 19 diễn biến phức tạp trong 6 tháng đầu năm nhiều nhà hàng, khách sạn, nhà máy, xí nghiệp dừng hoạt động ảnh hưởng đến công tác thu giá dịch vụ môi trường, công tác dịch vụ thu gom vận chuyển rác...

- Doanh thu năm 2022 giảm nhiều so với năm 2021 trong khi số lao động giảm tỷ lệ không tương xứng nên ảnh hưởng rất lớn đến các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống cũng như tinh thần của người lao động trong Công ty.

- Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao: giá dầu Diezen, phân bón... so với đơn giá trong hợp đồng làm tăng chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thay đổi quy định đối với việc đánh giá chất lượng và nghiệm thu sản phẩm năm 2022 theo quyết định 969/UBND của UBND Thành phố ban hành ngày 15/6/2022 ảnh hưởng đến tiến độ trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán của Công ty.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện các hợp đồng đã ký với UBND Thành phố:

1. Giá trị thực hiện:

STT	ĐVT	Giá trị HĐ năm 2022	Giá trị thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	đồng	96,960,658,897	90.015.546.800	92,8%	

2. Đánh giá kết quả và nguyên nhân.

2.1. Đánh giá:

- Kết quả thực hiện năm 2022 bằng 92,8% so với hợp đồng đã ký.

2.2. Nguyên nhân:

a. Đối với các hợp đồng đặt hàng:

- Một số chỉ tiêu có trong hợp đồng sai khác với thực tế: Khối lượng quét hệ phổ cao hơn 2,45 lần so với thực tế, khối lượng chậu cảnh gấp 1,6 lần so với thực tế, khối lượng điếm cầu gấp rạc cao 2,0 lần so với thực tế.

- Một số chỉ tiêu liên quan đến tưới nước không đạt do các tháng đầu năm mưa nhiều.

- Một số chỉ tiêu khó thực hiện do vướng qui trình thực hiện nhiều bước: Đốn hạ cây sâu bệnh, trồng dặm cỏ, xúc dọn rác thải sinh hoạt...

- Riêng hợp đồng số 05 đạt tỷ lệ thấp (74,2%) nguyên nhân chính so giá trị hạng mục trả tiền điện chiếu sáng chỉ bằng 70% so với HĐ ban đầu.

b. Đối với các hợp đồng đấu thầu:

- Ngoài các chỉ tiêu có liên quan đến tần suất thực hiện, các chỉ tiêu liên quan đến giải toả cành cây mùa mưa bão, các chỉ tiêu liên quan đến thay thế sửa chữa thiết bị điện đều đạt và vượt so với hợp đồng thì một số chỉ tiêu đạt tỷ lệ thực hiện thấp ảnh hưởng đến tỷ lệ chung:

+ Trồng dặm cỏ lá tre, cây cảnh: 0%.(Hạng mục này chiếm 1,5% giá trị HĐ).

+ Sửa chữa hạ tầng: 28%(Hạng mục này chiếm 1,0% HĐ).

+ Đốn hạ cây sâu bệnh, cắt thớt tán, đánh chuyển cây: 20,7%(Hạng mục này chiếm 1,7% giá trị HĐ).

+ Quét vôi gốc cây: 34%(Hạng mục này chiếm 1,1% giá trị HĐ).

+ Các hạng mục liên quan đến tưới nước đạt tỷ lệ không cao: trung bình 73-83%.

- Nguyên nhân:

+ Do số lượng có trong đặt hàng nhiều hơn thực tế: Quét vôi gốc cây.

+ Do quy trình thực hiện nhiều bước, khối lượng thực hiện nhỏ lẻ dẫn đến khó thực hiện: Sửa chữa hạ tầng, đốn cây, trồng dặm cỏ..

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Một số chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	183.290,7	108.989	149.680,09	81,66	137,34
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công (bao gồm cả tiền điện CSCC+tiền nước sạch phục vụ đài phun nước)	trđ	153.020,4	80.274	104.087,68	68,02	129,67
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.754,3	20.520	17.552,81	118,97	85,54
-	DV khác	trđ	14.673,3	8.195,0	27.739,58	189,05	338,49

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH 2022	TH năm 2022	Với TH năm 2021	Với KH năm 2022
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
-	Doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác	trđ	842,7		300,02		
3	Tổng chi phí	trđ	177.408,2	104.912	149.298,72	84,16	142,31
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.882,5	4.077	381,37	6,48	9,35
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.684,4	3.261,6	267,27	5,71	8,19
6	Lao động bình quân	Người	700	611	583	83,29	95,42
7	Tổng quỹ lương	trđ	61.326	48.369	48.113,56	78,46	99,47
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,301	6,597	6,877	94,20	104,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,590	7,327	7,187	94,69	98,09
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,8	96,26	99,75	103,05	103,62
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	8,15	5,67	0,46	5,64	8,11
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,56	2,99	0,18	7,03	6,02
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	3,0			

2. Đánh giá kết quả:

1. Về doanh thu: Thực hiện đạt 149.680,09 triệu đồng tăng 37,34% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó:

a. Lĩnh vực sản xuất cung ứng dịch vụ công ích:

Doanh thu thực hiện 104.087,68 triệu đồng đạt 129,67% so với kế hoạch, chiếm tỉ trọng 69,54% trên tổng doanh thu, giảm 31,98% so với thực hiện năm 2021.

b. Lĩnh vực thu giá dịch vụ VSMT:

Doanh thu thực hiện 17.552,81 triệu đồng đạt 85,54% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 11,73% trên doanh thu, tăng 18,97% so với năm 2021, Nguyên nhân chủ yếu là:

* Chủ quan:

- Đôi lúc còn chưa quan tâm, chỉ đạo quyết liệt việc rà soát lập sổ bộ dẫn đến danh sách trên sổ bộ so với thực tế còn chưa chính xác; công tác kiểm tra, đôn đốc nhân viên, công nhân làm công tác thu đôi khi còn buông lỏng; ý thức của một số nhân viên được giao thu còn thấp.

* Khách quan:

- Một số hộ dân không đóng tiền vì họ tự xử lý rác, số này nằm rải rác trong khu dân cư người dân chấp hành đóng;

- Nhiều trường hợp các hộ có con nhỏ đang đi học không chịu đóng phí với lí do các con đã được nhà trường thu nhiều khoản trong năm.

- Địa bàn phường Khắc Niệm, Vân Dương, Nam Sơn... là cụm công nghiệp, nhiều công ty có sự biến động rất lớn về hộ phòng trọ, một số công ty giảm người lao động nên nhiều khẩu trọ đã nghỉ và chuyển đi;

- Một số địa phương có ngõ nhỏ xe 3 bánh không vào thu tận nơi được, người dân phải mang lên đầu ngõ, nên người dân có nơi chưa chịu đóng tiền;

- Một số nhân viên thu được Công ty điều động, không phù hợp với tính chất công việc, không đảm bảo được yêu cầu công việc.

c. Dịch vụ khác: đạt 27.739,58 triệu đồng chiếm tỷ trọng 18,53% doanh thu tăng 89,05% so với thực hiện năm 2021.

2. Về Tiền lương: Bình quân đạt 6,877 triệu/ người/ tháng tăng 4,25% so với kế hoạch năm 2022 do số lao động bình quân giảm 4,58% so với kế hoạch, giảm 5,8% so với thực hiện năm 2021.

3. Về lợi nhuận trước thuế: mặc dù doanh thu tăng 37,34% nhưng lợi nhuận giảm do một số chỉ tiêu chính:

3.1. Về doanh thu: Doanh thu tiền điện CSCC, tiền nước phục vụ đài phun nước (chi hộ trả hộ UBND thành phố không có lợi nhuận) tăng 17.354,25 triệu đồng (tương đương 11,59%), sau khi trừ phần doanh thu này, doanh thu năm 2022 tăng so với kế hoạch là 21,41%.

3.2. Về chi phí:

* Về định lượng: do yếu tố khách quan làm chi phí tăng 4.376.11 triệu đồng:

- Chi phí nhiên liệu tăng 3.495,2 triệu đồng do giá nhiên liệu theo đơn giá sản phẩm: diezen 15.673đ/L, xăng 17.827đ/L; Đơn giá bình quân thực hiện năm 2022: diezen 21.992đ/L, xăng 24.923đ/L.

- Chi trợ cấp thôi việc cho người lao động: 412,4 triệu đồng

- Chi phí bảo hiểm bắt buộc, kinh phí công đoàn tăng 231 triệu đồng do 6 tháng cuối năm 2022 thay đổi mức lương tối thiểu vùng từ 3,92 triệu đồng lên 4,16 triệu đồng.

- Gói thầu phường Võ Cường 10 tháng chi phí tiền điện CSCC là 2.120,63 triệu đồng, nhưng chỉ được ghi nhận doanh thu là 1.883,12 triệu đồng (giảm 11,2% giá gói thầu), chi phí cao hơn doanh thu là 237,51 triệu đồng (giảm lợi nhuận).

* Doanh thu dịch vụ khác tỷ suất lợi nhuận thấp, như Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích với huyện Thuận Thành và thành phố Từ Sơn, với tổng doanh thu là 7.055 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 144,49 triệu đồng (2,05% so với doanh thu).

* Về định tính: Mặc dù doanh thu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường giảm so với năm 2021 nhưng một số chi phí cố định như khấu hao tăng so với năm 2021 do đầu tư bổ sung phương tiện thu gom vận rác thải; một số tuyến đường thay giảm khối lượng thực hiện (từ 1 ngày/lần xuống còn 2, 3 ngày/lần) gây khó khăn trong việc sắp xếp lao động, làm tăng chi phí tiền lương; Lĩnh vực quản lý vận hành trạm điện CSCC đơn giá giảm 50% so định mức đơn giá cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh công ty.

C. KẾ HOẠCH NĂM 2023.

Năm 2023 tiếp tục được dự báo là năm khó khăn của Công ty trong lĩnh vực sản xuất dịch vụ công ích và một số dịch vụ khác.

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;
- Giữ vững thị phần;
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ.

II. Một số chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	So sánh thực hiện năm 2022 (%)
A	B	C	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	125.256,10	83,68
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công (bao gồm cả tiền điện CSCC+tiền nước sạch phục vụ đài phun nước)	trđ	96.914,64	93,11
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	19.341,81	110,19
-	Dịch vụ vận chuyển, xử lý rác, tang lễ	trđ	8.899,65	32,08
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	100,00	33,33
3	Tổng chi phí	trđ	122.915,50	82,33
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	2.340,6	613,73
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.872,5	700,60
6	Lao động bình quân	Người	574	98,46
7	Tổng quỹ lương	trđ	53.294	110,77
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,737	112,51
9	Thu nhập bình quân		8,051	112,02
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,10	98,35
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,26	708,70
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,49	827,78
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,00	

III. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công việc, đặc biệt duy trì công tác kiểm tra hàng tuần của lãnh đạo công ty cùng lãnh đạo các đơn vị, đưa ra các giải pháp chỉ đạo điều hành nhằm tháo gỡ các tồn tại, khó khăn yếu kém của công ty kịp thời.

- Tiếp tục làm việc Ban QLDA, Phòng QLĐT để tham mưu UBND thành phố trình UBND Tỉnh, các sở ban ngành thẩm định ban hành đơn giá SPCI năm 2023.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương đảm bảo rõ ràng, công bằng tạo động lực cho người tham gia lao động.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý: Quy định về thưởng phạt rõ ràng, gắn trách nhiệm với từng cá nhân.

2. Công tác kế hoạch, quản lý chi phí.

- Thực hiện giao kế hoạch sản xuất: Cụ thể, rõ ràng về nội dung công việc, khối lượng và lao động tiền lương đến từng đơn vị trực thuộc Công ty.

- Từng bước giao khoán các sản phẩm dịch vụ công ích cho từng đơn vị, tổ, nhóm, nhằm nâng cao ý thức và gắn trách nhiệm, thành quả lao động tới người lao động.

- Từng bước rà soát, sắp xếp lực lượng lao động tại các phòng ban cũng như đơn vị sản xuất đảm bảo tính hợp lý, tinh gọn nâng cao năng suất và hiệu quả.

- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp để đạt được chỉ tiêu lợi nhuận trên đảm bảo hài hoà lợi ích của các cổ đông.

3. Làm tốt công tác phát triển thị trường.

- Từng bước nâng cao năng lực công ty, quảng bá hình ảnh, ngành nghề trong các lĩnh vực công ty có thế mạnh để tham gia đấu thầu, tham gia mở rộng thị trường trên địa bàn Tỉnh: Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác, công viên cây xanh, điện CSCC và trang trí đô thị với các khách hàng tại các làng nghề, khu công nghiệp.

- Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và một số thị trường công việc đang khai thác.

4. Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tinh gọn bộ máy, áp dụng khoa học kỹ thuật kết hợp tiếp tục đưa cơ giới vào sản xuất nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, mở rộng địa bàn hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Về trang thiết bị chuyên dùng, công cụ dụng cụ: Căn cứ vào tình hình thực tế lập kế hoạch mua sắm hàng năm nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính an toàn, kịp thời đầy đủ cho người lao động tham gia sản xuất.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn làm tốt công tác nghiệm thu.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo tổ chức nghiệm thu sản phẩm kịp thời, đúng, đủ, chất lượng.

- Duy trì thực hiện tốt các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua của công đoàn, đoàn thanh niên phát động. Nâng cao ý thức hoàn thành nhiệm vụ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục sử dụng công nghệ thông tin vào ứng dụng trọng hoạt động quản lý điều hành tại đơn vị: thành lập nhóm ZALO để yêu cầu các đơn vị thường xuyên kiểm tra giám sát báo cáo bằng hình ảnh những tồn tại và những xâm hại đến hạ tầng kỹ thuật đô thị. Từ đó lãnh đạo Công ty chỉ đạo khắc phục tồn tại sau đó các đơn vị được giao thực hiện báo cáo bằng hình ảnh kết quả khắc phục tồn tại.

6. Về thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường:

- Tập trung chỉ đạo, khảo sát, xây dựng hoàn thiện Sổ bộ thu giá dịch vụ đảm bảo đúng mức thu, đủ số lượng; rà soát, phân loại nhóm hộ kinh doanh; rà soát các điểm chợ; Thống kê các hộ bán hàng ban đêm. Xây dựng phương án thu tiền dịch vụ vệ sinh đối với các nhóm đối tượng này. Đảm bảo thu đúng, thu đủ.

- Nghiên cứu xây quy chế thu, khoán thu, thưởng, phạt rõ ràng cả về tinh thần, cơ hội phát triển và vật chất thúc đẩy người lao động tốt nhiệm vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Trên cơ sở sổ bộ ra quyết định giao thu cụ thể đến từng cá nhân;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom rác thải để người dân hài lòng với chất lượng dịch vụ.

- Ban giám đốc công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, khen thưởng động viên cá nhân thực hiện tốt, xử lý lý kịp thời cá nhân vi phạm.

- Tổ chức họp sơ kết 6 tháng, cả năm để đánh giá những tồn tại, nguyên nhân một cách khách quan, đề từ đó đưa ra biện pháp khắc phục.


- Tuyên truyền, vận động chính quyền và nhân dân thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Giám đốc và các PGĐ công ty;
- Lưu: HC, ĐHSX

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Thu

Bắc Ninh, ngày 5 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Kính thưa quý Cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức thành viên

Ban kiểm soát Công ty hiện có 03 thành viên gồm:

- Bà Đặng Thị Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Vũ Thị Nhuận - Kiểm soát viên.
- Bà Nghiêm Thị Oanh - Kiểm soát viên.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Ban kiểm soát báo cáo thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2022 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến những vấn đề liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời, giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022

- Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 là: 2.800.000 đồng/người/tháng.

- Đồng chí Nguyễn Văn Cảnh nghỉ hưu theo chế độ nhưng vẫn kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát đến ngày 23/4/2022 mới miễn nhiệm và bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách mới là đồng chí Đặng Thị Thủy.

- Đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty.

- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và tiền thù lao cho các kiểm soát viên không chuyên trách theo đúng quy định của Pháp luật.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2022

1. Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị tổ chức 10 phiên họp, trong đó: 01 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 10 Nghị quyết tập trung xử lý những vấn đề cụ thể. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT là trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết của HĐQT là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- HĐQT trong thẩm quyền của mình luôn tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo kịp thời trực tiếp đến Ban Giám đốc Công ty để đảm bảo việc điều hành hoạt động theo đúng định hướng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các Cổ đông.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý và điều hành Công ty, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

2. Ban Giám đốc và bộ máy quản lý

- Ban giám đốc có 4 thành viên gồm: 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và kế toán trưởng. Đến ngày 28/12/2022, Giám đốc công ty được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, từ đó đến nay Công ty đang khuyết chức danh Giám đốc công ty. Với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của từng thành viên trong Ban giám đốc, Ban giám đốc đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, đơn vị sản xuất thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh được Tỉnh, Thành phố, HĐQT giao đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

III. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022

Trên cơ sở Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhận thấy:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Về một số chỉ tiêu tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2022, như sau:

1. Tình hình tài chính:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đầu kỳ 01/01/2022	Cuối kỳ 31/12/2022	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	$3=2/1*100\%$
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	182.135,4	171.599,7	94,22
1.1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	70.943,9	66.508,3	93,75
1.2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	111.191,5	105.091,4	94,51
2	Nguồn vốn	Triệu đồng	182.135,4	171.599,7	94,22
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	38.770,0	31.959,4	82,43

2.2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	143.365,4	139.640,3	97,4
3	Khả năng thanh toán tổng quát (= tổng TS/Nợ phải trả) > 1 lần	Lần	4,7	5,37	114,26
4	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (= tổng TS NH/Nợ NH) < 2	Lần	1,83	2,08	113,66

Thông qua số liệu tình hình tài chính trong Báo cáo tại thời điểm ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán cho thấy: Tổng tài sản và tổng nguồn vốn đều giảm (5,78%) và chỉ đạt 94,22% so với đầu năm 2022, nguyên nhân là do các khoản tương đương tiền, khoản phải trả cuối năm 2022 và lợi nhuận chưa phân phối kỳ này đều giảm so với đầu kỳ. Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty cả đầu năm và cuối năm 2022 đều >1 lần, chứng tỏ khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là tốt. Khả năng thanh toán tổng quát cuối năm đạt 114,26% so với đầu năm, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đạt 113,66% so với đầu năm cho thấy thời điểm cuối năm các khả năng thanh toán của Công ty tốt hơn so với đầu năm.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1*100%
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	183.290,7	149.680,09	81,66
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	177.408,2	149.298,72	84,16
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.882,5	381,37	6,4
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	1.198,1	114,1	9,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.684,4	267,27	5,7
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	%	2,5	0,18	7,2
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,1	0,46	5,7
8	Tỷ lệ trả cổ tức theo HĐQT	%	5,5	0	0

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là: 149,680,09 triệu đồng đạt 137,3% kế hoạch Nghị quyết HĐQT năm 2022 đưa ra (kế hoạch HĐQT đưa là 108.989 triệu đồng) và đạt 81,66 % so với doanh thu thực hiện năm 2021.

Nguyên nhân doanh thu thực hiện năm 2022 tăng so với kế hoạch Nghị quyết HĐQT năm 2022 là do doanh thu một số hạng mục tăng như sau:

- (1) Dịch vụ vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, tăng 5,8 tỷ;
- (2) Dịch vụ khác nhà nước giao: 4,2 tỷ;
- (3) Dịch vụ chăm sóc, bảo vệ cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường, tăng 6,7 tỷ...

- Tổng chi phí năm 2022 là: 149.298,72 triệu đồng, giảm 15,84% so với năm trước, tuy nhiên xét theo cơ cấu doanh thu thì năm 2022 tổng chi phí chiếm 99,74%, so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là: 267,27 triệu đồng, giảm so với kế hoạch năm 2022 và chỉ đạt 8,2% (Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 đưa ra lợi nhuận sau thuế là 3.261,6 triệu đồng) và đạt 5,7% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân lợi nhuận giảm là do các chi phí phát sinh như sau:

(1) Công ty phải chi các khoản hỗ trợ cho một số lao động chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là: 412,4 triệu đồng;

(2) Chi phí nhiên liệu tăng 3.495,2 triệu đồng do Nhà nước điều chỉnh giá nhiên liệu tăng;

(3) Chi phí bảo hiểm XH, y tế, thất nghiệp tăng do tăng lương tối thiểu vùng từ 1/7/2022 số tiền: 231 triệu đồng;

(4) Công ty đầu tư thêm 11 xe 3 bánh (năm 2022) nguyên giá 440 triệu đồng cũng làm tăng chi phí khấu hao;

(5) Chi phí sửa chữa cho xe 3 bánh cũng tăng hơn so với năm 2021 do một số xe 3 bánh đầu tư từ 1/10/2019 đã cũ nên hư hỏng nhiều... Tất cả các chi phí tăng lên làm cho lợi nhuận của Công ty giảm đi.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu đều giảm dần, năm 2021 là 2,5% đến 2022 là 0,18%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ, năm 2021 là 8,1% sang năm 2022 là 0,46%, tức là năm 2022 chỉ bằng 5,7% so với năm 2021. Như vậy, Công ty không thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch đại hội cổ đông đề ra là 3%.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Các chế độ, quyền lợi của cán bộ công nhân viên đều được thực hiện đảm bảo. Việc chi trả tiền lương cho người lao động và tạm ứng lương của VCQL hàng tháng kịp thời, đầy đủ đảm bảo mức ứng 80% quỹ lương thực hiện. Theo biên bản làm việc với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2022 là 48.113,59 triệu đồng, quỹ lương và thù lao của người quản lý điều hành là 1.310,94 triệu đồng (trong đó, thù lao là 294,4 triệu đồng).

- Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2022 là: 7,187 triệu đồng/người/tháng, thấp hơn kế hoạch là 0,14 triệu đồng/người/tháng và chỉ đạt 98,09% so với kế hoạch (kế hoạch 2022 là 7,327 triệu đồng/người/tháng); cũng chỉ đạt 94,69% so với thực hiện năm 2021 (thực hiện 2021: 7,590 triệu đồng/người/tháng).

- Tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2022 là: 16,6 triệu đồng/tháng, giảm 3,65 triệu đồng/tháng so với kế hoạch 2022 và chỉ đạt 81,97% (kế hoạch: 20,25 triệu đồng/tháng); Tiền lương bình quân của người quản lý không phải người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2022 là: 13,9 triệu đồng, giảm 3,28 triệu đồng so với kế hoạch 2022 và chỉ đạt 80,9 % (kế hoạch: 17,18 triệu đồng).

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Năm 2022, Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, Tai nạn lao động đầy đủ cho người lao động với mức lương tối thiểu vùng 3,92 triệu đồng 6 tháng đầu năm và 4,16 triệu đồng của 6 tháng cuối năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội như: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

- Nhìn chung năm 2022, Công ty gặp nhiều khó khăn, chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao, khối lượng công việc UBND thành phố đấu thầu giảm nhiều hạng mục, công tác thu giá dịch vụ vệ sinh theo Quyết định số 27 gặp nhiều khó khăn do đơn giá thay đổi từ 27.000 đồng/hộ sang 10.000 đồng/khẩu... Nhưng Ban kiểm soát nhận thấy với sự đoàn kết thống nhất cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng sự sẻ chia của toàn thể người lao động trong Công ty đã góp phần cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, các hạng mục công việc của Tỉnh, Thành phố giao.

- Ban kiểm soát cũng được HĐQT, Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Kiến nghị

Năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn cụ thể như:

- Một là, khối lượng sản phẩm UBND Thành phố đặt hàng và mời thầu Công ty giảm so với các năm 2021 và 2020.

- Hai là, năm 2022, khi ký hợp đồng đặt hàng và đấu thầu với UBND Thành phố kế hoạch đơn giá nhiên liệu diezen: 15.673đ/L, xăng: 17.827đ/L; nhưng thực tế đơn giá bình quân thực hiện năm 2022: diezen: 21.992đ/L, xăng: 24.923đ/L làm cho chi phí nhiên liệu tăng lên 3.495,2 triệu đồng.

- Ba là, đơn giá thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường thay đổi từ 27.000 đồng/hộ sang 10.000 đồng/khẩu dẫn đến công tác đi thu gặp nhiều khó khăn.

- Bốn là, Lương tối thiểu vùng tăng từ ngày 01/7/2022 làm tăng chi phí đóng BHXH, Y tế, TN, TNLĐ tăng theo.

Từ những nguyên nhân cơ bản trên Ban kiểm soát đề nghị:

- Công ty củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường các dịch vụ kinh doanh ngoài Hợp đồng đặt hàng và đấu thầu với UBND Thành phố, tăng cường quản lý chặt chẽ sử dụng hiệu quả tài sản, vốn nhằm tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng phương án, triển khai phương án thu giá dịch vụ vệ sinh, đặc biệt chọn lọc sử dụng nguồn nhân lực đi thu tiền hiệu quả, thường xuyên đánh giá tiến độ chất lượng thu, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kịp thời cho các nhân viên thu tiền gặp phải.

- Hiện nay, Ban giám đốc cũng đang khuyết chức danh Giám đốc công ty, Ban kiểm soát cũng mong Hội đồng quản trị sớm kiện toàn chức danh Giám đốc để Công ty ổn định bộ máy đi vào hoạt động cho hiệu quả.

- Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Các Xí nghiệp và toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong Công ty chung tay vì mục tiêu chung cùng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay để đưa Công ty ngày càng ổn định, phát triển bền vững, đời sống người lao động được duy trì ổn định và dần cải thiện. Coi năm 2022 là một thử thách mà Công ty đã vượt qua để làm tiền đề, bài học kinh nghiệm nhằm gạt hái thành công cho các năm tiếp theo.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Ban Giám

độc, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau đây:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, Giao ban và cùng trao đổi, thảo luận đóng góp ý kiến.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc phân phối lợi nhuận trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết kiệm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty.
- Tổ chức xem xét và kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty. Xem xét những vấn đề còn tồn tại, kiểm tra khắc phục các sai sót.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trong hoạt động của mình để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban kiểm soát không ngừng nỗ lực hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, Ban GD và các phòng ban, đơn vị trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh năm 2022, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông dồi dào sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.



Số 125 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Chi trả thù lao tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký công ty năm 2022, kế hoạch năm 2023.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quanheco dong/Bao cao tai chinh>, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	171.599,71
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	31.959,37
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	139.640,33
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.680,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	381,37
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	267,27
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	38

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	381.373.796
2	Thuế TNDN phải nộp	114.104.587
3	Lợi nhuận sau thuế	267.269.209
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	142.469.209
III	Phân phối lợi nhuận	142.469.209
1	Trích lập các quỹ	142.469.209
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (30% x III)	42.740.762
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	99.728.447
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

III. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

1. Quyết toán năm 2022:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

1.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty, Kế toán trưởng:

Năm 2022, năng suất lao động bình quân thực hiện và lợi nhuận sau khi loại trừ yếu tố khách quan của công ty cao hơn so với kế hoạch. Tuy nhiên, để bảo toàn và phát triển vốn, ổn định đời sống cho người lao động, công ty quyết định chi trả tiền lương cho người quản lý như sau: 03 tháng đầu năm chi 70% mức tiền lương theo Nghị quyết năm 2021 của Hội đồng quản trị; 9 tháng cuối năm chi 80% mức tiền lương theo Nghị quyết năm 2022 của Hội đồng quản trị, cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT				235.800.000

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
		01	03	21.000.000	63.000.000
		01	09	19.200.000	172.800.000
2	Giám đốc công ty				188.640.000
		01	03	16.800.000	50.400.000
		01	09	15.360.000	138.240.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	08	13.200.000	105.600.000
4	Phó GD công ty	02			325.800.000
		02	03	14.700.000	88.200.000
		02	09	13.200.000	237.600.000
6	Kế toán trưởng, (Phụ trách kế toán)				158.700.000
		01	03	13.300.000	39.900.000
		01	09	13.200.000	118.800.000
	Tổng cộng:				1.014.540.000

2. Kế hoạch chi trả năm 2023:

2.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty: Ủy quyền cho HĐQT quyết định đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, Ban giám đốc công ty, kế toán trưởng: Ủy quyền cho HĐQT quyết định đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

2.3. Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT; HS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công

Số 124 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị miễn nhiệm kiểm soát viên
và bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua các nội dung miễn nhiệm kiểm soát viên và bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, như sau:

1. Miễn nhiệm:

- Bà Nghiêm Thị Oanh, sinh ngày 15/01/1986
- Chức vụ miễn nhiệm: Thành viên ban kiểm soát.
- Lý do miễn nhiệm: do nhu cầu công tác nhân sự để bầu Người phụ trách kế toán công ty.
- Ngày có hiệu lực: ngày 28/4/2023

2. Bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát.

- Số lượng: 01 người
 - Nhiệm kỳ thành viên bổ sung Ban kiểm soát: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.
 - Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: được tập hợp từ những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát và đầy đủ hồ sơ theo quy định. Danh sách sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử
- Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công

Số 147/TTTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị miễn nhiệm
thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua các nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, như sau:

1. Miễn nhiệm:

- Ông Ngô Minh Châu, sinh ngày 26/01/1965
- Chức vụ miễn nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Lý do miễn nhiệm: không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn.
- Ngày có hiệu lực: ngày 28/4/2023

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Công

Số 124 /TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua 3 đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp Luật số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua lựa chọn 3 đơn vị kiểm toán độc lập để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;

Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 3 đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là:

Công ty TNHH kiểm toán VACO

Công ty TNHH Kiểm toán AASC

Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TC-HC./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Thủy

Số 126 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Số lượng bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027: 01 người
2. Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trang	nhân viên phòng Điều hành sản xuất	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGĐ;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Công